

**Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY**

Tên sản phẩm	:	EC-OXY-BRITE
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Thuốc tẩy.
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	0.03 % - 0.33 %
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Phòng 8.2 – Tòa nhà ETOWN 2, 364 đường Cộng Hòa Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam +84 8 35285100
Điện thoại khẩn cấp	:	+1-651-222-5352 (US)
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	10.06.2016

**Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI****Phân loại theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Các chất lỏng oxy hóa	:	Nhóm 2
Tính độc cấp (Đường miệng)	:	Nhóm 4
Tính độc cấp (Hít phải)	:	Nhóm 5
Ăn mòn/kích ứng da	:	Nhóm 1 B
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Nhóm 1
Độc tính lên cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm đơn lẻ).	:	Nhóm 3 (Hệ hô hấp)
Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật	:	Nhóm 2

**Sản phẩm pha loãng**

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

**Thành phần nhãn theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo	:	Nguy hiểm
Cảnh báo các nguy cơ	:	Có thể gây cháy dữ dội; chất oxy hóa. Có hại nếu nuốt phải. Gây bong da nặng và tổn thương mắt. Có thể có hại nếu hít phải. Có thể gây kích ứng hô hấp. Độc đối với thủy sinh vật.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## EC-OXY-BRITE

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

**Biện pháp phòng ngừa:**

Đề xa nguồn nhiệt. Đề/ Lưu trữ xa quần áo/ vật liệu dễ cháy. Đưa ra cảnh báo để tránh trộn lẫn với các chất dễ cháy. Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc ở khu vực có sự thông thoáng tốt. Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

**Sơ cứu/Cấp cứu:**

**NẾU NUỐT PHẢI:** Súc miệng. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. **NẾU TIẾP XÚC LÊN DA (hoặc tóc):** Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hoá chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen. **NẾU HÍT PHẢI:** Nếu thấy nạn nhân hít thở khó khăn, hãy chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở. **NẾU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Trong trường hợp cháy: Sử dụng cát, hóa chất khô hoặc bột chịu cồn để dập tắt.

**Lưu trữ:**

Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa luôn đóng kín. Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

**Việc thải bỏ:**

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

### Sản phẩm pha loãng

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

**Biện pháp phòng ngừa:**

Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

**Sơ cứu/Cấp cứu:**

Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

**Lưu trữ:**

Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

### Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác

: Được biết là chưa xảy ra.

## Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

### Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất

: Hỗn hợp

Tên hóa học

hydrogen peroxyt

Số CAS

7722-84-1

Nồng độ: (%)

50

### Sản phẩm pha loãng

Không có thành phần nguyên liệu nguy hại.

## Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt

: Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da

: Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng,

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

Giặt sạch giầy trước khi tái sử dụng Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Xúc miệng bằng nước. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

#### Sản phẩm pha loãng

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Xúc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

### Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

#### Sản phẩm nguyên chất

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Chất oxy hóa. Tiếp xúc với các vật liệu khác có thể gây cháy. Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
- Các sản phẩm cháy nguy hại : Không áp dụng.
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

### Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

#### Sản phẩm nguyên chất

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.
- Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

#### Sản phẩm pha loãng

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không có yêu cầu đặc biệt nào về mặt an toàn môi trường.
- Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

### Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

#### Sản phẩm nguyên chất

- Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo.
- Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để tại nơi mát mẻ và thông gió tốt. Để xa các chất khử. Để xa vật liệu dễ bắt lửa. Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.
- Nhiệt độ lưu giữ : 0 °C tới 45 °C

#### Sản phẩm pha loãng

- Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Rửa tay sau khi thao tác với hoá chất. Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
- Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

### Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## EC-OXY-BRITE

### Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kỹ thuật : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

### Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ  
Màng che mặt

Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:  
Loại găng chuẩn.  
Găng tay không thấm  
Cao su nitrile.  
Cao su Unsupported neoprene  
PVC  
Cao su tự nhiên.  
Hỗn hợp của cao su tự nhiên và cao su neoprene.  
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.

Bảo vệ da : Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ

Bảo vệ hô hấp : Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

### Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

### Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

## Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái : Sản phẩm nguyên chất  
: thể lỏng

Sản phẩm pha loãng  
thể lỏng

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

Màu sắc	: trong suốt, Không màu	Không màu
Mùi	: yếu	không mùi
Độ pH	: 1.0 - 4.0, 100 %	3.0 - 5.0
Điểm chớp cháy	: Không áp dụng., Duy trì sự cháy	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C	
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu	
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu	
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng tương đối	: 1.19 - 1.2	
Khả năng hòa tan trong nước	: hòa tan được	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu	
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: chưa có dữ liệu	
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu	
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu	
Độ nhớt, động học	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính ôxy hóa	: Có	
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu	
VOC	: chưa có dữ liệu	

### Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

#### Sản phẩm nguyên chất

Tính ổn định hóa học	: Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	: Nhiệt Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	: Bazơ Các kim loại Các chất hữu cơ

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

Các sản phẩm phân hủy : Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.  
nguy hại

### Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da  
phơi nhiễm có thể.

#### Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

##### Sản phẩm nguyên chất

Mắt : Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.  
Da : Gây bỏng da nặng.  
Ăn uống : Có hại nếu nuốt phải. Gây bỏng rát đường tiêu hóa.  
Hít phải : Có thể có hại nếu hít phải. Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.  
Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

##### Sản phẩm pha loãng

Mắt : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Da : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Ăn uống : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Hít phải : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

#### Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

##### Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt : đỏ, Đau, Ăn mòn  
Tiếp xúc với da : đỏ, Đau, Ăn mòn  
Nuốt phải : Ăn mòn, Đau bụng  
Hít phải : Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

##### Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Tiếp xúc với da : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Nuốt phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Hít phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

#### Độc tính

##### Sản phẩm nguyên chất

##### Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	: Ước lượng độc tính cấp : 972 mg/kg
Độc tính cấp do hít phải	: 4 h Ước lượng độc tính cấp : 22 mg/l
Độc tính cấp qua da	: chưa có dữ liệu
Kích ứng/ấn mòn da	: chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tẩy mắt	: chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	: chưa có dữ liệu
Độc tính gây ung thư	: chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	: chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	: chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	: chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	: chưa có dữ liệu

### Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

##### Sản phẩm nguyên chất

##### Độc sinh thái

Tác động tới môi trường : Độc đối với thủy sinh vật.

##### Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

##### Thành phần

Độc đối với tảo : hydrogen peroxyt  
72 h EC50: 1.38 mg/l

##### Độ bền và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

##### Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

##### Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

##### Các tác hại khác



## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

chưa có dữ liệu

#### Phần: 13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

##### Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

##### Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

#### Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

##### Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

##### Vận tải mặt đất

SỐ-UN : 2014  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH HYDROGEN PEROXIDE  
Hạng : 5.1 (8)  
Nhóm đóng gói : II  
Nguy hại với môi trường : Không

##### Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

SỐ-UN : 2014  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH HYDROGEN PEROXIDE  
Hạng : 5.1 (8)  
Nhóm đóng gói : II  
Chất gây ô nhiễm biển : Không

#### Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

##### Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Trong danh mục kiểm kê TSCA

##### Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá)

:

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### EC-OXY-BRITE

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Nhật Bản. ISHL - Bảng thống kê các hóa chất (METI) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS)

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

### Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 10.06.2016

Phiên bản : 1.0

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

**THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI:** những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.